

Bản án số:1001/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2019.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, Quyết hoãn phiên tòa số 5358/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng Ngọc A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 78/30/4 T. Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyen J PT, sinh năm 1973.

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 7121 C Ave Falls C VA 22042 USA.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/7/2018, bản tự khai ngày 27/9/2018 của nguyên đơn ông Phạm Hoàng Ngọc A trình bày:

Ông và bà Nguyen J PT tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 1462 quyền số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung được 01 tháng thì bà Nguyen J PT trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn ông vẫn sống và làm việc ở Việt Nam. Sau khi bà Nguyen J PT trở về nước thì hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại, email. Hai vợ chồng liên lạc

được 03 tháng thì không còn liên lạc với nhau nữa. Bà Nguyen J PT cũng không làm thủ tục bảo lãnh cho ông sang Hoa Kỳ đoàn tụ gia đình. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyen J PT để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Ông Phạm Hoàng Ngọc A khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Hoàng Ngọc A khai không có.

Ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 640/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2019 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 7 năm 2019, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2019. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 30 tháng 10 năm 2019.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, Bộ Tư pháp đã có công văn số 2835/CH-BTP Bộ Tư pháp đề nghị Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp đối với bà Nguyen J PT.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 478/BTP-PLQT thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với bà Nguyen J PT. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 09/01/2019 bằng phương thức: Tổng đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 17/5/2019, nguyên đơn ông Phạm Hoàng Ngọc A có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý bận đi làm và đi công tác xa.

Ngày 16/5/2019, bị đơn bà Nguyen J PT có đơn tường trình về việc xin vắng mặt tại phiên tòa có xác nhận chữ ký của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, nội dung: "...vì tình trạng sức khỏe, không tiện đi lại cho việc di chuyển xa nên tôi xin vắng mặt tại phiên tòa trên." Tuy nhiên bà Nguyen J PT không nêu ra ý kiến gì về việc ly hôn giữa bà và ông Phạm Hoàng Ngọc A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm” tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng Ngọc A được ly hôn với bà Nguyen J PT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn bà Nguyen J PT đang cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét ông Phạm Hoàng Ngọc A và bà Nguyen J PT có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Hoàng Ngọc A và bà Nguyen J PT theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của ông Phạm Hoàng Ngọc A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 1462 quyển số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2010 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Hoàng Ngọc A và bà Nguyen J PT là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, theo lời khai của ông Ngọc A thì bà Nguyen J PT trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, giữa ông và bà Nguyen J PT có ít thời gian liên lạc, phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng ông Phạm Hoàng Ngọc A và bà Nguyen J PT mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp. Bà Nguyen J PT cũng đã nhận được các thủ tục ủy thác, thông báo về thời gian xét xử và vụ án dân sự sơ thẩm giữa bà và ông Phạm Hoàng Ngọc A nhưng bà đã có đơn tường trình về việc xin vắng mặt tại phiên tòa chứng tỏ bà Nguyen J PT không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông

Phạm Hoàng Ngọc A được ly hôn với bà Nguyen J PT theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: ông Phạm Hoàng Ngọc A khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: ông Phạm Hoàng Ngọc A khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Phạm Hoàng Ngọc A phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm a Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Hoàng Ngọc A.

Quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng Ngọc A được ly hôn với bà Nguyen J PT.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1462 quyển số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2010 cấp cho ông Phạm Hoàng Ngọc A và bà Nguyen J PT không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Hoàng Ngọc A phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049294 ngày 07/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hoàng Ngọc A đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày ông Phạm Hoàng Ngọc A nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với bà Nguyen J PT thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TPHCM;
- Đường sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt